

Bản án số: 188/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bình;

Bà Bùi Thị Út.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH S, sinh năm: 1969 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm: 1973 và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1939. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. (Theo Giấy ủy

quyền ngày 17 tháng 5 năm 2024) (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1973.
Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/4/2024, bị cáo Nguyễn Thành S điều khiển xe gắn máy, hiệu Dealimikd, màu đen, biển số: 85CA-027.91, chạy từ xã Hộ Hải đến TP. Phan Rang - Tháp Chàm để lấy thuốc điều trị bệnh tiểu đường. Khi đến trước số nhà 52, đường Ngô Gia Tự, thuộc khu phố 4, phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo hướng phường Thanh Sơn - Phường Tấn Tài, do không chú ý quan sát nên xe máy của bị cáo S đã tông vào bà Nguyễn Thị N (*Sinh năm: 1939, trú tại: Thôn T, xã P, huyện Ninh Phước*) đang di chuyển sang đường từ phải sang trái theo hướng xe của bị cáo đang chạy, làm bà N, bị cáo và xe máy bị ngã xuống đường. Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo cùng mọi người đưa bà N đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận để cấp cứu, đến ngày 04/5/2024 thì bà N chết tại nhà ở Thôn T, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

** Tại giấy chứng nhận thương tích số 24/2293-GCT/NT ngày 04/5/2024 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận ghi nhận tình trạng thương tích của bà Nguyễn Thị N vào viện lúc 10 giờ 47 phút ngày 09/4/2024 như sau:*

Bệnh nhân tỉnh, da niêm hồng, mạch quay rõ; Vết thương vùng thái dương đỉnh trái dài 1cm, sâu 0,5cm; Bầm tím cằm, môi dưới; Tim nhịp đều, phổi không nghe ran, bụng mềm, gan lách không sờ chạm, cổ mềm.

Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy) (*không có thuốc cản quang*): Tụ máu ngoài màng cứng hố thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải hai bên; xuất huyết khoang dưới nhện rải rác bán cầu não hai bên.

Nứt xương cung tiếp trái, nứt sọ thái dương đỉnh trái

Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy) (*không có thuốc cản quang*): Tụ máu ngoài màng cứng hố thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái ít. Dập xuất huyết não thái dương phải. Nứt xương cung tiếp trái, nứt sọ thái dương đỉnh trái.

** Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 50/KLGĐTT-TTGĐYK-PY ngày 13/5/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận:*

Kết quả khám nghiệm: Vết thương thái dương đầu trái, rụng răng tuổi già.

Kết quả khác: Nghiên cứu hồ sơ điều trị.

Kết luận nguyên nhân chết: Vì gia đình không đồng ý cho khám nghiệm bên trong với các dấu hiệu tổn thương khám bên ngoài và hồ sơ điều trị không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của tử thi.

Tại biên bản đo nồng độ cồn ngày 09/4/2024, xác định bị cáo không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 169/CT-VKSPR ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đồng thời, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 09/4/2024, Nguyễn Thành S điều khiển xe máy chạy trên đường Ngô Gia Tự, thuộc khu phố 4, phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, do không chú ý quan sát nên xe máy của S đã tông vào bà Nguyễn Thị N đang di chuyển sang đường. Hậu quả: Bà N chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, người bị hại bà Nguyễn Thị N cũng có một phần lỗi, vì theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.”*

Theo biên bản hiện trường của vụ tai nạn thì đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và người bị hại không quan sát kỹ, qua đường khi chưa đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của bà N, gây tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại nên cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; người bị hại có

một phần lỗi và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và lỗi gây ra tai nạn là lỗi hỗn hợp nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 xe máy, hiệu Dealimikd, màu đen, biển số: 85CA-027.91, thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị B (*Sinh năm: 1973, trú tại: Thôn G, xã H, huyện Ninh Hải là vợ của bị cáo*) nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Bích là có căn cứ.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân H là người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị mức án là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành S **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36 (ba mươi sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thành S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận là nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Phát

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Xuân Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Phát

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội bị phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của

người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt họ phải chấp hành hình phạt tù.

1. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; nếu họ đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Trường hợp người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp này, người phạm tội phải đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.